

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
LUẬT SƯ THUỘC ĐOÀN LUẬT SƯ TỈNH ĐẮK LẮK
(Cập nhật ngày 03/10/2019)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chứng chỉ HNLS (Số/ ngày cấp)	Ghi chú
01.	Tạ Quang Tòng	01/8/1955	0892/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư T.H.T
02.	Nguyễn Đăng Trị	01/8/1954	0897/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Minh Trị
03.	Nguyễn Thanh Lành	18/02/1946	1939/TP/LS-CCHN ngày 04/8/2003	
04.	Võ Hạ	12/5/1952	0891/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	
05.	Phạm Hàn Lâm	10/6/1962	0889/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Hàn Lâm
06.	Chu Đức Lưu	10/12/1965	0890/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Đức Lưu
07.	Trần Trọng Hùng	13/5/1972	1935/TP/LS-CCHN ngày 04/8/2003	Trưởng Văn phòng luật sư Công Tâm
08.	Nguyễn Mai Hiệp	15/02/1959	0899/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Nguyễn Mai Hiệp

09.	Phạm Văn Nghị	30/12/1975	6134/TP/LS-CCHN ngày 29/10/2009	Trưởng Văn phòng luật sư Buôn Ma Thuột
10.	Dương Văn Quế	19/9/1949	6259/TP/LS-CCHN ngày 04/02/2010	Trưởng Văn phòng luật sư Bình Lý
11.	Lưu Thị Thu Hiền	22/10/1976	4018/TP/LS-CCHN ngày 16/7/2007	Hành nghề với tư cách cá nhân
12.	Phan Ngọc Nhân	06/12/1954	6360/TP/LS-CCHN ngày 12/3/2010	Trưởng Văn phòng luật sư Thanh Nhân
13.	Văn Hới	08/01/1983	6655/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Đại An
14.	Nguyễn Đình Bảo	27/01/1983	8072/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Đình Bảo
15.	Nguyễn Văn Năm	13/10/1968	8034/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Đức Duy
16.	Vũ Trọng Tâm	30/01/1979	6954/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Hồng Đức
17.	Hồ Ngọc Hùng	20/7/1969	5084/TP/LS-CCHN ngày 27/02/2009	Trưởng Văn phòng luật sư Hồ Ngọc Hùng
18.	Nguyễn Đức Thịnh	1970	6971/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Tân An
19.	La Văn Tồn	10/9/1962	8770/TP/LS-CCHN ngày 15/8/2012	Trưởng Văn phòng luật sư La Minh
20.	Mai Quốc Ánh	21/5/1955	8122/TP/LS-CCHN ngày 26/9/2011	Trưởng Văn phòng luật sư Ánh Đắc Lắc
21.	Phan Thanh Sơn	1979	4022/TP/LS-CCHN	
22.	Trần Thị Bích Tiên	1980	4017/TP/LS-CCHN	
23.	Lê Thị Gấm	01/01/1980	9233/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Hiền và liên danh

24.	Nguyễn Văn Cúc	1969	8771/TP/LS-CCHN	
25.	Lương Thanh Vỹ	1979	10.233/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh Văn phòng luật sư Tín Nghĩa tại Cư M'gar
26.	Trần Viết Tiến	1954	10.657/TP/LS-CCHN	
27.	Dương Lê Sơn	1979	10.229/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Lê Sơn
28.	Đỗ Văn Hảo	1972	10.221/TP/LS-CCHN	
29.	Nguyễn Văn Vinh	1964	10.232/TP/LS-CCHN	
30.	Nguyễn Toàn Tiến	1948	10.656/TP/LS-CCHN	
31.	Đặng Tiến	1964	10.235/TP/LS-CCHN	Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV Đặng Gia
32.	Lê Hoàng Long	1969	10.556/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Lê Hoàng Long
33.	Nguyễn Văn Lộc	1958	10.226/TP/LS-CCHN	
34.	Lê Công Thắng	1964	10.230/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Xuân Trường
35.	Nguyễn Xuân Khánh	1980	10.224/TP/LS-CCHN	
36.	Huỳnh Thế Phúc	1984	10.227/TP/LS-CCHN	
37.	Trần Văn Dũng	1977	10.220/TP/LS-CCHN	
38.	Lê Thị Bích Thảo	1968	10.659/TP/LS-CCHN	

39.	Trần Văn Đức	1972	10.218/TP/LS-CCHN	
40.	Phạm Thị Thúy Băng Huyền	1978	10.222/TP/LS-CCHN	
41.	Hoàng Thị Hà	1976	10.654/TP/LS-CCHN	
42.	Phạm Ngọc Tuấn	1965	10.231/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Tây Nguyên
43.	Nguyễn Thị Dung	1982	10.219/TP/LS-CCHN	
44.	Lê Xuân Anh Phú	1977	10.655/TP/LS-CCHN	Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV Đại Nguyên
45.	Nguyễn Ngọc Bảo Chi	1972	10.557/TP/LS-CCHN	Giám đốc Công ty luật TNHH MTV Tín Việt
46.	Đặng Ngọc Huy	1978	10.234/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Tín Nghĩa
47.	Đinh Xuân Tĩnh	1979	10.658/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư An Việt Luật
48.	Hà Công Bình	1952	10.653/TP/LS-CCHN	
49.	Nguyễn Tiến Thịnh	1981	6506/ TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Bách Khoa
50.	Nguyễn Văn Loan	1964	11556/TP/LS-CCHN	
51.	Tô Tiến Dũng	1975	11555/TP/LS-CCHN	
52.	Nguyễn Quốc Quân	1984	11557/TP/LS-CCHN	
53.	Phạm Thị Thanh	1960	11690/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Mai Thanh
54.	Lê Thị Thông	1959	10188/TP/LS-CCHN	
55.	Đỗ Thị Hằng Nga	1983	6302/TP/LS-CCHN	

56.	Lê Vĩnh Hảo	1954	12342/TP/LS-CCHN ngày 31/12/2015	Trưởng Văn phòng luật sư Thượng An
57.	Phạm Xuân Nhi Vũ Miên Thùy		6173/TP/LS-CCHN	
58.	Võ Đình Duy		12854/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Đình Duy
59.	Võ Thị Thu Hiền		12855/TP/LS-CCHN	
60.	Võ Ngọc Cường		12906/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh Văn phòng luật sư Tín Nghĩa tại Phước An
61.	Nguyễn Đình Thương		12999/TP/LS-CCHN	
62.	Lại Nam Hà		12907/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh 3 Văn phòng luật sư Hoàng Hưng
63.	Nguyễn Xuân Hòa		13302/TP/LS-CCHN	
64.	Trần Trịnh Công	1955	12831/TP/LS-CCHN	
65.	Vũ Thị Kim Thanh	1975	13525/TP/LS-CCHN	
66.	Trịnh Gia Quý	1977	13965/TP/LS-CCHN	
67.	Lưu Hải Hưng	1982	13969/TP/LS-CCHN	Hành nghề với tư cách cá nhân
68.	Lê Xuân Quý	1973	13964/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Pháp Lý
69.	Nguyễn Văn Khánh	1989	13968/TP/LS-CCHN	
70.	Nguyễn Đức Du	1992	13966/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh của Công ty Luật TNHH MTV Đại Nguyên - Chi nhánh số 01
71.	Nguyễn Thị Minh Phương	1985	13970/TP/LS-CCHN	
72.	Nguyễn Thị Bích Hằng	1976	13967/TP/LS-CCHN	
73.	Nguyễn Trung Sĩ	1983	14126//TP/LS-CCHN	

74.	Trần Đặng Miên Thùy	1985	14127//TP/LS-CCHN	
75.	Nguyễn Khánh Linh	1986	14128//TP/LS-CCHN	Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Khánh Linh & Cộng Sự
76.	Nguyễn Xuân Phùng	1976	14129//TP/LS-CCHN	
77.	Phạm Xuân Bính	1986	14331/TP/LS-CCHN	
78.	Phạm Đình Bộ	1957	14619/TP/LS-CCHN	
79.	Nguyễn Đình Hải	1965	14693/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư T.H.T – Chi nhánh TP Buôn Ma Thuột
80.	Đặng Nguyễn Duyên Anh	1981	14691/TP/LS-CCHN	
81.	Lê Thanh Kiệt	1990	14694/TP/LS-CCHN	
82.	Đặng Thanh Quý	1991	14696/TP/LS-CCHN	
83.	Đặng Phương Lan	1991	14695/TP/LS-CCHN	
84.	Võ Hữu Dũng	1968	15524/TP/LS-CCHN	
85.	Hoàng Văn Linh	1989	15404/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh Văn phòng Luật sư Tín Nghĩa tại Krông Búk
86.	Nguyễn Tăng Hường	1991	15526/TP/LS-CCHN	Thường trực tại Văn phòng giao dịch của Văn phòng luật sư Tín Nghĩa (huyện Krông Ana)
87.	Nghiêm Thái Ba	1971	15554/TP/LS-CCHN	
88.	Phan Công Thương	1977	15556/TP/LS-CCHN	
89.	Đoàn Quang Hưởng	1973	15597/TP/LS-CCHN	
90.	Nguyễn Thị Thanh Bình	1977	15557/TP/LS-CCHN	
91.	Lâm Thị Hiễn	04/01/1963	16118/TP/LS-CCHN ngày 19/11/2018	

92.	Hoàng Xuân Thu	05/9/1959	16154/TP/LS-CCHN ngày 27/11/2018	
93.	Đỗ Anh Phương	22/08/1958	16126/TP/LS-CCHN ngày 19/11/2018	
94.	Nguyễn Hoàng Thái Vũ	18/3/1976	16002/TP/LS-CCHN ngày 29/10/2018	
95.	Nguyễn Văn Nghị	10/8/1972	16055/TP/LS-CCHNLS ngày 13/11/2018	
96.	Nguyễn Thanh Bình	17/6/1974	4030/TP/LS-CCHN ngày 16/7/2007	
97.	Mai Văn Hiệp	09/6/1959	16408/TP/LS-CCHN ngày 26/3/2019	
98.	Phan Thị Lam	18/11/1963	16395/TP/LS-CCHN ngày 05/3/2019	
99.	Y Ngun Ê Ban	13/12/1953	16638/TP/LS-CCHN ngày 25/4/2019	
100.	Trần Thị Lin Đa	01/10/1984	16639/TP/LS-CCHN ngày 25/4/2019	
101.	Trần Đình Sơn	14/02/1958	16394/TP/LS-CCHN ngày 05/3/2019	
102.	Dương Quang Tuyển	15/3/1959	16884/TP-LS-CCHN ngày 17/6/2019	
103.	Lê Thị Nga	02/11/1992	15525/TP/LS-CCHN ngày 18/5/2018	